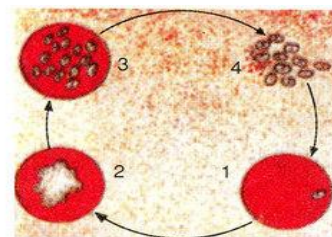


## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK1 MÔN SINH 7 (NĂM HỌC 2017 – 2018)

### Câu 1: Quan sát hình vẽ, trình bày vòng đời của trùng sốt rét?

- Trùng sốt rét do muỗi Anophen truyền vào máu người.
- Chúng chui vào hồng cầu để kí sinh và sinh sản cùng lúc cho nhiều trùng sốt rét mới, phá vỡ hồng cầu chui ra và lại chui vào nhiều hồng cầu khác, tiếp tục chu trình huỷ hoại hồng cầu
- Cứ sau 48 giờ 1 lần với trùng sốt rét thường gặp, gây ra bệnh sốt rét cách nhật



Hình 6.4. Sinh sản của trùng sốt rét ở máu người  
1. Trùng sốt rét chui vào kí sinh ở hồng cầu.  
2,3. Trùng sốt rét dùng hết chất nguyên sinh bên trong hồng cầu, sinh sản vô tính cho nhiều cá thể mới.  
4. Trùng sốt rét phá vỡ hồng cầu để chui ra ngoài tiếp tục vòng đời kí sinh mới.

### Câu 2: Dựa vào vòng đời của trùng sốt rét, giải thích lý do tại sao gây ra sốt rét cách ngày (cách nhật)?

- Trùng sốt rét kí sinh trong máu người. Vì chu trình sinh sản các cá thể đồng loạt như nhau, nên sau khi sinh sản, chúng cùng lúc phá vỡ hàng tỉ hồng cầu gây cho bệnh nhân hội chứng “lên cơn sốt rét”.
- Trùng sốt rét cách nhật có chu kì sinh sản là 48 giờ.

### Câu 3: Hoàn thành bảng

| STT | Đại diện      | Kích thước |     | Cấu tạo từ |              | Thức ăn                            |
|-----|---------------|------------|-----|------------|--------------|------------------------------------|
|     |               | Hiện vi    | Lớn | 1 tế bào   | Nhiều tế bào |                                    |
| 1   | Trùng roi     | ✓          |     | ✓          |              | Tự dưỡng hoặc vụn hữu cơ, vi khuẩn |
| 2   | Trùng giày    | ✓          |     | ✓          |              | Vi khuẩn, vụn hữu cơ               |
| 3   | Trùng sốt rét | ✓          |     | ✓          |              | Hồng cầu                           |

#### ❖ Đặc điểm chung của ĐVNS

- Cơ thể có kích thước hiển vi
- Có cấu tạo từ 1 tế bào
- Phần lớn: dị dưỡng

#### ❖ Vai trò thực tiễn của ĐVNS

- Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt là giáp xác nhỏ: trùng giày, trùng roi
- Giúp chỉ thị về độ sạch của môi trường nước: trùng roi
- Gây bệnh cho người: trùng sốt rét

### Câu 4: Sán lá máu, sán bã trầu, sán dây xâm nhập vào cơ thể vật chủ qua các con đường nào?

| STT | Đại diện    | Nơi kí sinh                      | Con đường xâm nhập |
|-----|-------------|----------------------------------|--------------------|
| 1   | Sán lá máu  | Máu người                        | Qua da             |
| 2   | Sán bã trầu | Ruột lợn                         | Qua ăn uống        |
| 3   | Sán dây     | Ruột non người và cơ bắp trâu bò | Qua ăn uống        |

### Câu 5: a. Giun dẹp thường kí sinh ở bộ phận nào trong cơ thể người và động vật? Vì sao?

Giun dẹp thường kí sinh ở ruột non, máu, gan, mật... của người và động vật. Vì những bộ này rất giàu chất dinh dưỡng

#### b. Biện pháp phòng chống giun dẹp kí sinh

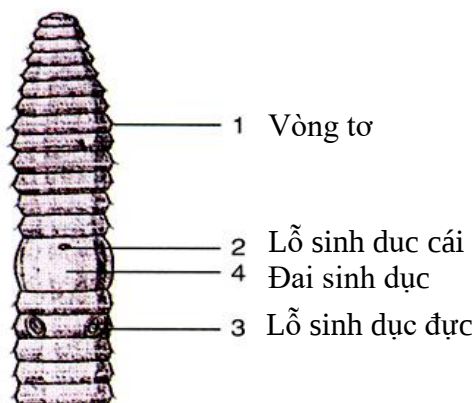
- Rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh
- Ăn chín uống sôi

- Uống thuốc sô giun 6 tháng/ lần
- Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh chuồng trại
- Xử lý sạch rau, bèo cho động vật

**Câu 6: Sán dây có đặc điểm cấu tạo nào đặc trưng do thích nghi với kí sinh trong ruột non người?**

Cơ quan bám tăng cường (4 giác bám, một số có thêm móc bám). Dinh dưỡng bằng cách thẩm thấu chất dinh dưỡng qua thành cơ thể. Mỗi đốt có 1 cơ quan sinh sản lưỡng tính

**Câu 7: a. Chú thích hình vẽ**



1. Phần đầu
2. Đai sinh dục
3. Phần đuôi

**b. Cấu tạo ngoài giun đất thích nghi với đời sống trong đất như thế nào?**

Cơ thể hình giun, các đốt phần đầu có thành cơ phát triển. Chi bên tiêu giảm nhưng vẫn giữ các vòng tơ để làm chỗ dựa khi chui rúc trong đất. Dinh dưỡng kiểu tiết chất nhầy làm mềm đất (khi gặp đất khô và cứng) cũng góp phần vào sự di chuyển trong đất rắn

**a. Cơ thể giun có màu phớt hồng, tại sao? Vì sao, mưa nhiều giun lại chui lên mặt đất?**

- Cơ thể giun đất có màu hồng nhạt vì chứa nhiều mao mạch dày đặc trên da, có tác dụng như lá phổi (vì giun hô hấp bằng da)
- Mưa nhiều iun chui lên mặt đất vì nước ngập cơ thể làm chúng bị ngạt thở (do hô hấp bằng da)

**b. Lợi ích của giun đất đối với đất trồng trọt như thế nào?**

- Làm tơi xốp đất, tạo điều kiện cho không khí thấm vào đất
- Làm tăng độ màu mỡ cho đất: do phân và chất bài tiết ở cơ thể giun thải ra

**Câu 8: a. Để mở vỏ trai quan sát bên trong cơ thể, phải làm thế nào? Trai chết thì vỏ mở tại sao?**

Để mở vỏ trai quan sát bên trong, phải luồn lưỡi dao vào qua khe vỏ, cắt cơ khép vỏ trước và cơ khép vỏ sau ở trai. Cơ khép vỏ bị cắt lập tức vỏ trai sẽ mở ra. Điều đó chứng tỏ sự mở ra là do tính tự động của vỏ trai (do dây chằng bản lề trai có tính đàn hồi cao). Chính vì thế khi trai bị chết, vỏ thường mở ra

**b. Mùi mặt ngoài vỏ trai ngửi thấy mùi khét, vì sao?**

Vì phía ngoài là lớp sừng có thành phần giống tổ chức sừng ở các động vật khác nên khi mài nóng cháy, chúng có mùi khét

**c. Trai tự vệ bằng cách nào? Cấu tạo nào của trai đảm bảo cách tự vệ đó có hiệu quả?**

Trai tự vệ bằng cách co chân, khép vỏ. Nhờ vỏ cứng rắn và hai cơ khép vỏ vững chắc nên kẻ thù không thể bẻ vỏ ra để ăn được phần mềm của cơ thể chúng

**d. Giải thích cơ chế giúp trai di chuyển được trong bùn?**

Trai thò chân và vờn dài trong bùn về hướng muốn đi tới để mở đường, sau đó trai co chân đồng thời với việc khép vỏ lại, tạo ra lực đẩy do nước phụt ra ở rãnh phía sau, làm trai tiến về phía trước

**e. Cách dinh dưỡng của trai có ý nghĩa như thế nào với môi trường nước?**

Trai dinh dưỡng theo kiểu hút nước để lọc lấy vụn hữu cơ, ĐVNS, các động vật nhỏ khác (kiểu dinh dưỡng thụ động) -> góp phần lọc sạch môi trường nước vì cơ thể trai giống như những máy

lọc sống. ở những nơi nước ô nhiễm, người ăn trai, sò hay bị ngộ độc vì khi lọc nước, nhiều chất độc còn tồn đọng ở cơ thể trai, sò

**f. Nhiều ao đào thả cá, trai không thả mà tự nhiên có, vì sao?**

Nhiều ao đào thả cá, trai không thả mà tự nhiên có vì trong vòng đời phát triển của trai, ấu trùng có tập tính bám vào mang và da cá để di chuyển đến nơi xa. Đây là một hình thức thích nghi với phát tán nòi giống

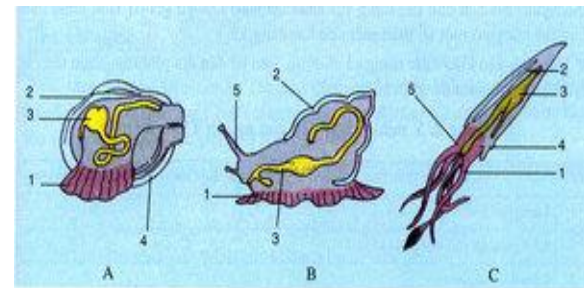
**Câu 9: Đặc điểm chung của Thân mềm**

- Thân mềm, không phân đốt
- Có khoang áo, có vỏ đá vôi
- Hệ tiêu hóa phân hóa
- Cơ quan di chuyển thường đơn giản.

\* Riêng mực và bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển rất phát triển (**nhưng vẫn mang các đặc điểm chung của ngành Thân mềm nên vẫn thuộc ngành này**)

**Câu 10: Quan sát hình vẽ, hoàn thành bảng**

| Các đặc điểm<br>Đại diện | Nơi sống    | Lối sống     | Kiểu vỏ            |
|--------------------------|-------------|--------------|--------------------|
| <b>Trai sông</b>         | Ở nước ngọt | Vùi lấp      | 2 mảnh vỏ          |
| <b>Ốc sên</b>            | Ở cạn       | Bò chậm chạp | 1 vỏ xoắn ốc       |
| <b>Mực</b>               | Ở biển      | Bơi nhanh    | Mai (vỏ tiêu giảm) |



Hình 21. Sơ đồ cấu tạo chung của đại diện thân mềm  
A - Trai ; B - Ốc sên ; C - Mực  
1. Chân ; 2. Vỏ (hay mai) đá vôi ; 3. Ống tiêu hóa ; 4. Khoang áo ; 5. Đầu.

**Câu 11: a. Chức năng chính các phần phụ của Tôm.**

| STT | Chức năng                       | Tên các phần phụ              |
|-----|---------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Định hướng, phát hiện mồi       | mắt kép và 2 đôi râu          |
| 2   | Giữ và xử lí mồi                | Các chân hàm                  |
| 3   | Bắt mồi và bò                   | Các chân ngực (càng, chân bò) |
| 4   | Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng | Các chân bụng (chân bơi)      |
| 5   | Lái và giúp tôm bơi giết lùi    | Tấm lái                       |



**b. Nêu ý nghĩa của lớp vỏ kitin giàu canxi và sắc tố của tôm?**

Vỏ kitin có ngấm thêm canxi, nên vỏ tôm cứng cáp -> làm nhiệm vụ che chở và là chỗ bám cho hệ cơ phát triển, có tác dụng như bộ xương. Thành phần vỏ cơ thể có chứa các sắc tố làm tôm có màu sắc của môi trường -> giúp tránh khỏi sự phát hiện của kẻ thù

**c. Tôm hoạt động vào thời gian nào trong ngày? Thức ăn là gì? Người ta dùng thính để câu hay cất vó tôm là dựa vào đặc điểm nào của tôm?**

- Tôm hoạt động vào lúc chập tối. Tôm ăn tạp tức ăn cả thực vật, động vật (kể cả mồi sống, lẫn mồi chết)
- Người ta dùng thính để câu hay cất vó tôm là khai thác khả năng khứu giác nhạy bén ở tôm (các tế bào khứu giác trên 2 đôi râu rất phát triển). Thính có mùi thơm, lan tỏa đi rất xa, vì thế thu hút tôm đến chỗ câu hay cất vó

**d. Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần? Tập tính ôm trứng ở tôm mẹ có ý nghĩa gì?**

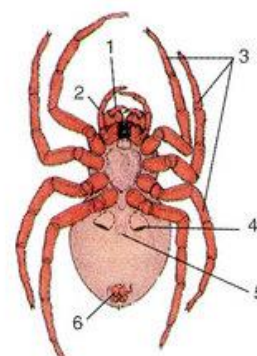
- Ấu trùng phải lột xác nhiều lần vì lớp vỏ cứng rắn và có khả năng đàn hồi kém bao bọc bên ngoài không lớn theo cơ thể được
- Tập tính ôm trứng có ý nghĩa bảo vệ cho trứng khỏi bị các kẻ thù của chúng ăn mất

**Câu 12: Vai trò thực tiễn của lớp giáp xác**

- Làm thực phẩm đông lạnh, thực phẩm khô: tôm
- Nguyên liệu để làm mắm: tôm, tép
- Thực phẩm tươi sống: tôm, cua, ghẹ
- Có hại giao thông thủy: sun
- Kí sinh gây hại cá: chân kiểng kí sinh

**Câu 13: Quan sát hình vẽ, trình bày cấu tạo ngoài của nhện**

| Các phần cơ thể        | Số chú thích | Tên bộ phận                    | Chức năng                         |
|------------------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Phần Đầu – ngực</b> | 1            | Đôi kim có tuyến độc           | Bắt mồi và tự vệ                  |
|                        | 2            | Đôi chân xúc giác phủ đầy lông | Cảm giác về khứu giác và xúc giác |
|                        | 3            | 4 đôi chân bò                  | Di chuyển và chăng lưới           |
| <b>Phần bụng</b>       | 4            | Phía trước là đôi khe thở      | Hô hấp                            |
|                        | 5            | Ở giữa là 1 lỗ sinh dục        | Sinh sản                          |
|                        | 6            | Phía sau là các nướm tuyến tơ  | Sinh ra tơ nhện                   |



Hình 25.1. Cấu tạo ngoài của nhện  
1. Kim ; 2. Chân xúc giác ; 3. Chân bò ; 4. Khe thở ; 5. Lỗ sinh dục ; 6. Nướm tuyến tơ.

**Câu 14: Tập tính chăng lưới của nhện**

- Chăng dây tơ khung
- Chăng dây tơ phóng xạ
- Chăng các sợi tơ vòng
- Chờ mồi (thường ở trung tâm lưới)

**Câu 15: Tập tính bắt mồi của nhện**

- Nhện ngoạm chặt mồi, chích nọc độc
- Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi
- Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian
- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi

**Câu 16: Đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung?**

Châu chấu cơ thể chia 3 phần: đầu, ngực, bụng

- Phần đầu: có 1 đôi râu
- Phần ngực: có 3 đôi chân, 2 đôi cánh
- Hô hấp bằng hệ thống ống khí

**Câu 17: Vai trò của lớp sâu bọ**

- Làm thuốc chữa bệnh: ong mật, tằm
- Làm thực phẩm: nhộng tằm
- Thụ phấn cây trồng: ong, bướm
- Làm thức ăn cho động vật khác: ong, ruồi, muỗi
- Diệt các sâu hại: ong mắt đỏ
- Hại hạt ngũ cốc: sâu mọt
- Truyền bệnh: ruồi, muỗi

